

NGUỒN GỐC SÁM HỐI SÁU CĂN

Thiền tông đạo Phật du nhập Việt Nam vào thế kỷ thứ 6 với vị Tổ đầu tiên là Tỳ - Ni - Đa - Lưu - Chi (? - 594). Ngài là đệ tử nổi pháp của Tam Tổ Tăng Xán (? - 606) Trung Hoa và đã để lại cho chúng ta hai tác phẩm:

- Phật Nói Kinh Tinh xá Đầu Voi
- Kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì¹.

Sám Hối Sáu Căn phát xuất từ lời Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trong kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì: “Ta trong bảy năm trước, ngày đêm sáu thời sám hối các trọng tội do nghiệp thân miệng ý tạo ra. Từ đó về sau mới được thanh tịnh, trải mười kiếp rồi chứng được pháp nhẫn.”

Nguyên nhân nào Bồ Tát Văn Thù hỏi và Phật đã đáp như thế?

Lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong núi Kỳ - Xà - Quật thành Vương Xá, hết thấy đại chúng đều từ chỗ ngồi chắp tay làm lễ, yên lặng mà đứng, và sau đó đức Phật dạy Bồ Tát A - Dật - Đa:

- Này A - Dật - Đa, ta nhớ đời quá khứ vô số kiếp trước. Thời ấy có đức Phật tên là Vô Cấu Diệm Xứng Khởi Vương... Trong pháp hội của ngài có một Tỷ kheo tên gọi Tịnh Mạng là đại pháp sư của mười bốn ức bộ Kinh Tổng Trì và của sáu trăm vạn bộ kinh điển đại thừa, ngôn từ trong đẹp, biện tài vô ngại, lợi ích vô lượng

¹ Theo bản dịch của Lê Mạnh Thát.

vô biên, chúng sinh được giảng dạy giáo lý...

Bấy giờ trong thành Bạt - Đà lại có Tỷ kheo Đạt Ma đối với kinh đại thừa và chính điểm Phương Quảng Thọ Trì ngàn bộ, chứng được tứ thiên. Bèn chỉ dùng Phương Quảng Không pháp giáo hóa tất cả chúng sanh ở trong thành kia, mà không thể dùng phương tiện tốt tùy theo sự ưa thích của họ mà thuyết pháp. Bèn có lời rằng: “Tất cả các pháp thấy đều Không, lời ta thuyết ra đúng là lời Phật thuyết, còn lời Tỷ Kheo Tịnh Mạng kia thuyết ra là uế tạp bất tịnh. Tỷ kheo ấy thật chẳng phải Tịnh Mạng mà xưng là Tịnh Mạng... Tỷ kheo Tịnh Mạng ngu si vô trí không thể biết ta lâu tu phạm hạnh. Nó tuổi đã trẻ, xuất gia chưa lâu, ngã mạn không tin, lắm những bông lung.”

Bấy giờ Đạt Ma dùng lời ác ấy hủy báng những người giữ gìn chánh pháp, lúc thân hoại mạng chung bèn rớt vào địa ngục, trải bảy mươi kiếp chịu đủ mọi khổ. Mãn bảy mươi kiếp rồi bèn rớt vào trong súc sinh, qua sáu mươi kiếp thì gặp được Phật Phương Bảo Quang, ở trong pháp hội của ngài, bèn phát lòng Bồ - Đề. Trải trong chín vạn kiếp vẫn sinh vào trong súc sinh. Sau đó được sinh vào cõi người, bị sáu vạn đời bần cùng hạ tiện luôn không có lối.

Tỷ kheo Tịnh Mạng kia ở trong các pháp hội, được lòng tin trong sạch, thuyết pháp cho mọi người, bèn vào những thời sau, gặp sáu mươi ba ức triệu Phật, luôn làm pháp sư, đầy đủ năm thần thông, khuyến thỉnh các đức Phật kia chuyển pháp luân mâu nhiệm.

Và theo lời Phật Thích Ca bảo Bồ Tát A - Đạt - Đa thì tỷ kheo

Tịnh Mạng thời quá khứ ấy chính là đức Phật A - Di - Đà và tỷ kheo Đạt Ma thời quá khứ chính là đức Phật Thích Ca sau này.

Đức Phật Thích Ca bảo tiếp:

- Do ta trong thời quá khứ ngu si vô trí, phỉ báng người kia nên chịu khổ như vậy. Ta vì nhân duyên nghiệp mà thành đấng chính giác ở trong đời ngũ trước... Trong nước Phật ấy có các loại ma, khi Phật thuyết pháp, luôn gây chướng ngại.

Bấy giờ đại chúng nghe Phật nói rồi, thấy đều buồn khóc, nước mắt dàn giụa, đều phát lên lời rằng: “Thề ở Phật pháp không nói hai lời, như tỷ kheo Đạt Ma.”

Tiếp theo lời Bồ Tát Văn Thù thưa hỏi, đức Phật dạy thêm:

- Nếu có chúng sinh thích tính Không, ta sẽ vì thế giảng tính Không. Nếu có chúng sinh thích trí, ta sẽ vì họ thuyết giảng pháp trí. Nếu... thích vô tướng... thích hữu tướng... thích lòng từ... ta sẽ vì họ thuyết giảng vô tướng... hữu tướng... pháp từ.

Cuối cùng, Bồ Tát Văn Thù hỏi:

-Thưa đức Thế Tôn, như đức Phật đã dạy, kẻ ngu như vậy vì gần bạn ác nên hiện thân gây lời hủy báng. Như vậy Thế Tôn nhờ nhân duyên gì mà có thể khỏi tội đó?

Và đức Phật đã trả lời nhờ tu sáu thời sám hối sáu căn như đã ghi ở đoạn trên.

Nội dung kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì có thể đúc kết như sau:

Ngũ nghiệp tuy phát xuất từ đầu môi chót lưỡi, không làm tổn hại đến thân, nhưng vẫn gây phiền não tâm ý. Ở đây tuy tử kheo Tịnh Mạng bỏ qua không phản ứng nhưng quả báo vẫn đến tử kheo Đạt Mạ và đến rất trầm trọng nhiều đời nhiều kiếp tiếp nối. Thậm chí đến kiếp chót, tử kheo Đạt Mạ vẫn phải bị những tai ách nặng nề như vụ Đê Bà Đạt Đa ám hại, Magandiya thuê bọn côn đồ mắng chửi, Chiến - già vu khống... Trong khi tử kheo Tịnh Mạng thành Phật hiệu là A Di Đà ở cõi tịnh độ êm xuôi tốt đẹp.

Giảng pháp tùy theo căn cơ chúng sanh, không bắt buộc một kiểu duy nhất. Tuy đạo, chân lý, không hai, nhưng cách diễn giải trình bày tùy theo người nghe và hoàn cảnh sống tại địa phương đó. Tử kheo Tịnh Mạng đã khéo tùy phương tiện mà độ người và vẫn an nhiên trước sự hủy báng của tử kheo Đạt Mạ.

Lý Không (Sunyata) là Sắc tức thị Không và Không tức thị Sắc, Sắc bất dị Không và Không bất dị Sắc, tánh Không nhưng đủ duyên thì có, có tất cả mọi sự nên còn gọi là Chân Không Diệu Hữu. Tử kheo Đạt Mạ khư khư với lý Không, quên những hiện tượng duyên hợp của thế gian khiến người nghe giảng khó lĩnh hội.

Việc trầm trọng hơn hết là tử kheo Đạt Mạ xem thường nhân quả, quên cả nghiệp duyên, khiến phải chịu đau khổ khi quả báo chín muồi.

Một vị Cổ đức đã nói: “Thà chấp có bằng núi Tu - Di còn hơn chấp không bằng hạt cải.”

Tuy nhiên hạt giống Phật không bao giờ mất, dù nơi một chúng

sanh lầm lỗi nặng nề.

Từ đó, pháp tu sám hối sáu căn tuy nghi thức giản dị mộc mạc, nhưng hiệu dụng tiềm tàng và đủ sức chuyển hóa mạnh mẽ thẳng đến quả vị Phật.

Thuần Bạch